

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẶC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2021/HS-ST

Ngày 11 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Hoàn  
Bà Hà Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Ninh Thị Hải – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lương Văn P**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2000 tại xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Q và bà Lương Thị T; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hà Ánh N, sinh năm 2004, Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2016 bị Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vi phạm trật tự công cộng, bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 15/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021, tạm giam từ ngày 14/01/2021. Có mặt.

**2. Lương Văn V**, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995 tại xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T và bà Lê Thị H; Bị cáo từng chung sống như vợ chồng với chị Lương Thị H và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 11/2012/HS-ST ngày 08/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 11/2017/HS-ST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc ( Đã được xóa án tích).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn P và Lương Văn V:* Ông Đặng Văn Đương - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lương Văn T, sinh năm 1995. Vắng mặt  
Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Trương Công H, sinh năm 2002. Có mặt  
Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08/01/2021 sau khi cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Lương Văn T, sinh năm 1995 tại bản L xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Lương Văn P rủ Lương Văn V đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. V đồng ý và nói với P là mình có số điện thoại của người bán ma túy ở thị trấn N, chỉ cần đến và gọi vào số điện thoại này sẽ có người bán ma túy cho. Sau đó V mượn xe mô tô BKS 36H1 - 068... của anh Lương Văn T và cùng P đi xuống thị trấn N để mua ma túy. Trên đường đi P cầm cố chiếc điện thoại của mình tại cửa hàng điện thoại di động ở thị trấn L được 700.000 đồng. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh và đường đi vào Trường dân tộc nội trú tỉnh Thanh Hóa tại thị trấn N, P và V vào quán nước ngồi, tại đây V đưa cho P tờ giấy có ghi số điện thoại của người bán ma túy, sau đó P mượn điện thoại của một người đàn ông không quen biết ngồi tại quán nước và gọi vào số điện thoại của V đưa, khi gọi vào số điện thoại này thì giọng một người phụ nữ nghe máy, P hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy đá và được người phụ nữ này hướng dẫn đi vào quảng trường Hạc Thành đứng đợi sẽ có người mang ma túy đến bán. Sau khi gọi điện thoại trao đổi mua ma túy xong, P trả lại điện thoại cho người đàn ông lạ mặt và đưa tờ giấy có ghi số điện thoại cho V. Sau đó cả hai đi vào khu vực quảng trường Hạc Thành đứng đợi, một lúc sau có 01 người đàn ông lạ

mặt đi xe mô tô đến vẫy tay về phía V và P nên cả hai đi lại chỗ người đàn ông này, P đưa cho người đàn ông này 600.000 đồng và người đàn ông lạ mặt đưa cho V 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua bán ma túy xong, người đàn ông đó rời đi còn P và V đi vào khu vực sân khấu Quảng trường Hạc Thành, trên đường vào V đưa gói ma túy vừa mua được cho P cầm.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/01/2021, Tổ công tác Công an huyện Ngọc Lặc đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực Quảng trường Hạc Thành, thuộc địa phận khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Lương Văn P và Lương Văn V có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác tiếp cận P và V, thì Lương Văn P ném 01 gói giấy bạc xuống đất ngay dưới chân P đang đứng, tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong gói giấy bạc có chứa các chất rắn dạng tinh thể màu trắng, P và V khai nhận là ma túy đá do P và V cùng nhau mua về để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Ngọc Lặc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, phong bì niêm phong ký hiệu M. Sau khi bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V và P nhưng không thu giữ được gì thêm.

Tại Kết luận giám định số 314/PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,480g (Không phải bốn tám không gam), loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lương Văn P và Lương Văn V thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Vật chứng vụ án: 0,448g chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trịnh Văn Cường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện Ngọc Lặc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H1-068... do Lương Văn P và Lương Văn V sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Lương Văn T, sinh năm 1995, trú tại bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Khi cho P và V mượn xe, anh T không biết P và V sử dụng xe của mình đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý anh T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại chiếc xe này cho anh Lương Văn T. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với người bán ma túy cho P và V, P và V không biết rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu, quá trình điều tra không xác định được, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSNL, ngày 14/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân

dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Lương Văn P và Lương Văn V về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 và Bộ luật hình sự đối với bị cáo Việt và bị cáo Phúc.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trịnh Văn Cường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lương Văn V và Lương Văn P thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có gửi trước bản bản chữa cho Tòa án. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V và bị cáo P. Đề nghị xử phạt bị cáo P và bị cáo V, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/01/2021 tại khu vực quảng trường Hạc Thành, khu phố N, thị trấn N, huyện N, Công an huyện Ngọc Lặc bắt quả tang Lương Văn P và Lương Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,480gam, loại Methamphetamine.

Hành vi tàng trữ 0,480 gam, Methamphetamine của Lương Văn P và Lương Văn V đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của Lương Văn P và Lương Văn V gây tác hại trước hết cho chính các bị cáo, sau đó là gia đình các bị cáo và xã hội. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc của bản thân người nghiện và gia đình, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm: Tính chất của đồng phạm là giản đơn; bị cáo Phúc là người rủ Việt đi mua ma túy về cùng sử dụng, dùng tiền của mình và trực tiếp trao đổi với người bán ma túy để mua ma túy. Bị cáo V là người cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho bị cáo P liên hệ và là người trực tiếp nhận ma túy từ người bán. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm và đều là người thực hành. Vì vậy, bị cáo P và bị cáo V có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân các bị cáo có nhân thân xấu đều là đối tượng nghiện chất ma túy.

Cả hai bị cáo không có tiền án, tiền sự. Không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo P và bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo P và bị cáo V tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: 0,448g chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trịnh Văn Cường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện Ngọc Lặc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn P và Lương Văn V, phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn P và Lương Văn V.

3. Xử phạt Lương Văn P 18 ( Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/01/2021.

Xử phạt Lương Văn V 18 ( Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/01/2021.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,448g chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trịnh Văn Cường và các hình dấu của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện Ngọc Lặc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc ).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn P và Lương Văn V.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Sơn**